

Ngày in: 26.05.2014

Phiên bản 1

Ngày hiệu chỉnh: 01.02.2011

1 Nhận dạng hóa chất / chất pha chế và nhận dạng công ty/công việc

- Thông tin sản phẩm
- **Tên thương mại: AQUAFIN-TC 07 (B-Komp.)**
- **Mục đích sử dụng hóa chất hoặc hỗn hợp và khuyến nghị sử dụng**
Không có thông tin liên quan.
- **Ứng dụng của hóa chất / hỗn hợp** Chất phân tán
- **Thông tin chi tiết về nhà cung cấp phiếu dữ liệu an toàn vật liệu**
- **Nhà sản xuất/Nhà cung cấp:**
SCHOMBURG GmbH
Aquafinstr. 2-8
D-32760 Detmold
Đức
- ĐT: ++49 (0)5231/953-00
Fax: ++49 (0)5231/953-123
email: info@schomburg.de
web: www.schomburg.de
- **Phòng thông tin:**
Phòng an toàn sản phẩm
- ĐT: ++49 (0)5231/953-193
Fax: ++49 (0)5231/953-106
email: guido.herfort@schomburg.de

2 Nhận biết nguy hiểm

- **Phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp**
- **Phân loại theo Quy định (EC) số 1272/2008**
Sản phẩm không được phân loại theo quy định CLP.
- **Phân loại theo Chỉ thị 67/548/EEC hoặc Chỉ thị 1999/45/EC** Không có thông tin
- **Thông tin về các nguy hiểm cụ thể cho con người và môi trường:**
Không để sản phẩm rò rỉ vào hệ thống thoát nước, nguồn nước hoặc đất.
Sản phẩm không phải dán nhãn theo quy trình tính toán trong "Hướng dẫn Phân loại Tổng quan cho các chế phẩm của liên minh Châu Âu (EU)", phiên bản hiện hành mới nhất.
- **Hệ thống phân loại:**
Phân loại phù hợp với các danh mục EC hiện hành. Tuy nhiên, được mở rộng dựa trên thông tin kỹ thuật và thông tin từ nhà cung cấp.
- **Thành phần nhãn**
- **Dán nhãn theo quy định (EC) số 1272/2008** Không có thông tin
- **Biểu tượng nguy hiểm** Không có thông tin
- **Từ báo hiệu** Không có thông tin
- **Cảnh báo nguy hiểm** Không có thông tin
- **Các mối nguy hiểm khác**
- **Kết quả thẩm định PBT và vPvB**
- **PBT:** Không áp dụng.
- **vPvB:** Không áp dụng.

3 Thành phần/thông tin về các phụ liệu

- **Đặc tính hóa học: Hỗn hợp**
- **Mô tả:** Chất phân tán styrolacrylat gốc nước.
- **Các thành phần nguy hiểm:** Không có thông tin
- **SVHC**
9002-93-1 p-Diisobutylphenoxyethoxyethanol

(Xem tiếp ở trang 2)

Tên thương mại: **AQUAFIN-TC 07 (B-Komp.)**

· **Thông tin bổ sung** Xem phần diễn giải các cảnh báo nguy hiểm nêu trên ở Mục 16. . (Tiếp theo trang 1)

4 Các biện pháp sơ cứu y tế

- **Mô tả các biện pháp sơ cứu**
- **Thông tin tổng quan** Bảo hộ cá nhân cho nhân viên sơ cứu.
- **Sau khi hít phải** Cung cấp không khí sạch hay khí ôxy; liên hệ bác sĩ điều trị ngay.
- **Sau khi tiếp xúc với da** Rửa ngay bằng nước và xà phòng và rửa thật kỹ.
- **Sau khi tiếp xúc với mắt** Giữ mắt mở và rửa mắt liên tục trong vài phút dưới dòng nước đang chảy.
- **Sau khi nuốt phải**
Uống nhiều nước và hít thở không khí sạch. Liên hệ bác sĩ điều trị ngay.
Cho bác sĩ xem bao bì hoặc nhãn sản phẩm.
- **Thông tin dành cho bác sĩ điều trị**
- **Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính**
Không có thông tin liên quan.
- **Dấu hiệu cần phải được chăm sóc y tế và điều trị đặc biệt ngay**
Không có thông tin liên quan.

5 Các biện pháp chữa cháy

- **Các phương tiện chữa cháy**
- **Các chất dập lửa phù hợp**
Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với môi trường.
Sản phẩm không dễ cháy.
- **Các nguy cơ đặc biệt bắt nguồn từ hóa chất hoặc hỗn hợp** Không có thông tin liên quan.
- **Chỉ dẫn cho nhân viên chữa cháy**
- **Thiết bị bảo hộ:** Đeo bình khí thở (SCBA).
- **Thông tin bổ sung** Tuân thủ quy trình ứng phó khẩn.

6 Các biện pháp đối phó với sự cố phát thải

- **Các biện pháp đề phòng cá nhân, thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn**
Tránh tiếp xúc với mắt và da.
Đưa nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm.
Mang thiết bị bảo hộ. Cách ly những người không có thiết bị bảo hộ.
- **Bảo vệ môi trường:** Không để sản phẩm xâm nhập vào hệ thống thoát nước hoặc nguồn nước.
- **Các biện pháp và vật liệu dùng để thu dọn và vệ sinh:**
Thấm hút bằng vật liệu có khả năng giữ chất lỏng (cát, đất tảo cát, chất kết dính axit, chất kết dính phổ quát, mùn cưa).
- **Các mục tham khảo khác**
Xem Mục 7 để biết thêm thông tin về xử lý an toàn
Xem Mục 8 để biết thêm thông tin về thiết bị bảo hộ cá nhân.
Xem Mục 13 để biết thêm thông tin về tiêu hủy.

7 Xử lý và cất giữ

- **Xử lý**
- **Biện pháp xử lý an toàn**
Tránh xa nguồn nhiệt và ánh sáng mặt trời trực tiếp.
Không bảo quản trong thùng chứa đã mở nắp.
Đề xa tầm tay trẻ em.
- **Thông tin về các biện pháp phòng chống cháy nổ:** Không yêu cầu biện pháp đặc biệt nào.
- **Điều kiện bảo quản an toàn, bao gồm cả điều kiện không tương thích**
- **Cất giữ**
- **Yêu cầu đối với phòng bảo quản và thùng chứa:** Không có yêu cầu đặc biệt nào.

(Xem tiếp ở trang 3)

Ngày in: 26.05.2014

Phiên bản 1

Ngày hiệu chỉnh: 01.02.2011

Tên thương mại: **AQUAFIN-TC 07 (B-Komp.)**

(Tiếp theo trang 2)

- **Thông tin về cất giữ trong điều kiện bảo quản thông thường:**
Cất giữ xa thực phẩm.
Vui lòng tuân thủ quy tắc của Giải pháp-Bảo quản-VCI đối với hóa chất.
- **Thông tin bổ sung về điều kiện bảo quản:** Bảo vệ tránh sương giá.
- **Chỉ định riêng** Không có thông tin liên quan.

8 Kiểm soát phơi nhiễm/bảo hộ cá nhân

- **Thông tin bổ sung về thiết kế của các hệ thống kỹ thuật:**
Phải có điều kiện vệ sinh da tại nơi làm việc.
Phải luôn có sẵn dung dịch vệ sinh mắt tại khu vực làm việc.
- **Thông số kiểm soát**
- **Thành phần có giá trị tới hạn cần phải theo dõi tại nơi làm việc:**
Sản phẩm không chứa bất kỳ hàm lượng vật liệu liên quan nào có giá trị tới hạn nào cần phải theo dõi tại nơi làm việc.
- **Thông tin bổ sung:** Các danh mục có hiệu lực trong quá trình biên soạn được sử dụng làm thông tin cơ sở.
- **Kiểm soát phơi nhiễm**
- **Thiết bị bảo hộ cá nhân**
- **Tổng quan các biện pháp vệ sinh và bảo hộ**
Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thông thường trong xử lý hóa chất.
Không ăn uống hay hút thuốc trong khi làm việc.
Tránh tiếp xúc với mắt và da. Thay ngay quần áo bị nhiễm bẩn.
- **Thiết bị thở:** Không cần nếu phòng thông thoáng.
- **Bảo vệ tay:**
Khi lựa chọn chất liệu găng tay cần xem xét thời gian **thẩm của găng**, mức độ khuếch tán và xuống cấp.
- **Chất liệu găng**
Cao su nitril, NBR
Việc lựa chọn loại găng tay phù hợp không chỉ phụ thuộc vào chất liệu, mà còn dựa trên các mục tiêu về chất lượng và thay đổi tùy theo nhà sản xuất. Vì là chế phẩm được làm từ vài hợp chất khác nhau nên độ bền của vật liệu làm găng không thể tính toán trước, và do đó phải được kiểm tra trước khi sử dụng.
Thời gian thẩm của vật liệu làm găng
Thời gian mòn thủng chính xác của găng tay phải do Nhà sản xuất cung cấp và phải được theo dõi
- **Bảo vệ mắt:** Kính bảo hộ theo khuyến nghị trong quá trình nạp liệu.
- **Bảo vệ cơ thể:** Quần áo bảo hộ lao động.

9 Đặc tính lý, hóa của hóa chất

- **Thông tin về các đặc tính lý hóa cơ bản**
- **Tổng quan**
- **Tính chất vật lý:**

· Thế:	Lỏng
· Màu sắc:	Trắng
· Mùi:	Nhẹ, đặc trưng
- **Thay đổi trong điều kiện**

· Điểm tan chảy/Phạm vi tan chảy:	Không xác định
· Điểm sôi/Phạm vi sôi:	Không xác định
- **Điểm bùng cháy:** Không áp dụng
- **Khả năng tự cháy:** Sản phẩm không tự cháy.
- **Nguy cơ cháy nổ:** Sản phẩm không gây nổ.

(Xem tiếp ở trang 4)

Ngày in: 26.05.2014

Phiên bản 1

Ngày hiệu chỉnh: 01.02.2011

Tên thương mại: **AQUAFIN-TC 07 (B-Komp.)**

(Tiếp theo trang 3)

- | | |
|--|-------------------------------|
| · Tỷ trọng ở 20 °C | 1 g/cm ³ |
| · Độ hòa tan/ Khả năng hòa lẫn trong Nước: | tan trong nước |
| · Thông tin khác | Không có thông tin liên quan. |

10 Độ ổn định và Hoạt tính

- Hoạt tính
- Độ ổn định hóa học
- Phân hủy do nhiệt / điều kiện cần tránh:
Không phân hủy nếu được sử dụng đúng theo chỉ dẫn kỹ thuật.
- Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hiểm Không có phản ứng nguy hiểm nào được biết đến
- Điều kiện cần tránh Không có thông tin liên quan.
- Vật liệu không tương thích: Không có thông tin liên quan.
- Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Không có sản phẩm phân hủy nguy hiểm nào được biết đến

11 Thông tin về độc tính

- Thông tin về các ảnh hưởng độc hại
- Độc cấp tính:
- Các giá trị LD/LC50 phù hợp để phân loại: Chưa có thông tin.
- Ảnh hưởng kích ứng chính: Không kích ứng.
- trên da: Không gây kích ứng.
- trên mắt: Không gây kích ứng
- Mẫn cảm: Không gây mẫn cảm.
- Thông tin độc tính bổ sung:
Khi được sử dụng và xử lý theo tiêu chuẩn kỹ thuật, sản phẩm không có bất kỳ ảnh hưởng có hại nào theo kinh nghiệm và thông tin chúng tôi được cung cấp.
Sản phẩm không chịu sự phân loại theo phương pháp tính toán trong Hướng dẫn Phân loại chung cho các chế phẩm của EC, phiên bản hiện hành trong phiên bản mới nhất:

12 Thông tin sinh thái

- Độc tính
- Độc tính thủy sinh: Không có thông tin liên quan.
- Sự tồn lưu và khả năng phân hủy Không có thông tin liên quan.
- Diễn biến trong các hệ môi trường:
- Tiềm năng tích lũy sinh học Không có thông tin liên quan.
- Độ linh động trong đất Không có thông tin liên quan.
- Thông tin sinh thái bổ sung:
- Lưu ý chung: Phân loại nguy hiểm cho môi trường nước Nhóm 1 (tự đánh giá): gây nguy hiểm nhẹ cho nước.
- Kết quả thẩm định PBT và vPvB
- PBT: Không áp dụng.
- vPvB: Không áp dụng.
- Các ảnh hưởng có hại khác Không có thông tin liên quan.

13 Những lưu ý khi tiêu hủy

- Các biện pháp xử lý chất thải
- Khuyến nghị Chuyển cho tổ chức xử lý chất thải được cấp phép.
- Bao bì chưa làm sạch:
- Khuyến nghị: Phải tiêu hủy đúng theo các quy định chính thức.

(Xem tiếp ở trang 5)

Ngày in: 26.05.2014

Phiên bản 1

Ngày hiệu chỉnh: 01.02.2011

Tên thương mại: **AQUAFIN-TC 07 (B-Komp.)**

· **Chất tẩy rửa khuyến nghị:** Nước, sử dụng thêm chất tẩy rửa nếu cần thiết.

(Tiếp theo trang 4)

14 Thông tin về vận chuyển

· Mã LHQ (UN)	
· ADR, ADN, IMDG, IATA	Không có thông tin
· Tên vận chuyển theo quy ước của LHQ	
· ADR	Không có thông tin
· ADN, IMDG, IATA	Không có thông tin
· Phân loại nguy hiểm khi vận chuyển	
· ADR, ADN, IMDG, IATA	
· Phân loại	Không có thông tin
· Nhóm đóng gói	
· ADR, IMDG, IATA	Không có thông tin
· Nguy hiểm cho môi trường:	
· Ô nhiễm biển:	Không
· Biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho người sử dụng	Không áp dụng.
Vận chuyển số lượng lớn theo Phụ lục II của MARPOL73/78 và Quy tắc IBC	Không áp dụng.
· Vận chuyển/Thông tin bổ sung:	Không nguy hiểm theo các thông số kỹ thuật ở trên.
· “Quy định mẫu” của LHQ:	-

15 Thông tin pháp luật

- Các quy định/pháp chế cụ thể về môi trường, sức khỏe và an toàn lao động đối với hóa chất hoặc hỗn hợp
- **Các quy định quốc gia**
- **Phân loại nguy hiểm cho môi trường nước:**
Gây nguy hiểm cho nước nhóm 1 (tự đánh giá): gây nguy hiểm nhẹ cho nước.
Phân loại theo hướng dẫn của Đức.
- ~~**Thẩm định an toàn hóa chất:** Chưa thực hiện thẩm định an toàn hóa chất.~~

16 Thông tin khác

Dữ liệu này được biên soạn dựa trên kiến thức mới nhất của chúng tôi. Dữ liệu không tuyên bố sự đảm bảo cho bất kỳ thuộc tính cụ thể nào của sản phẩm và sẽ không thiết lập mối quan hệ hợp đồng có giá trị pháp lý nào.

- **Phòng phát hành phiếu dữ liệu kỹ thuật:** Phòng bảo vệ môi trường.
- **Người liên hệ:** Ông Guido Herfort
- **Các cụm từ viết tắt:**
ADR: Accord européen sur le transport des marchandises dangereuses par Route (Quy định vận Tải Đường Bộ Châu Âu đối với Hàng Hóa Nguy Hiểm)
IMDG: Bộ Luật Hàng Hải Quốc Tế Về Hàng Hóa Nguy Hiểm
IATA: Hiệp Hội Vận Tải Hàng Không Quốc Tế
GHS: Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhận Hóa Chất
EINECS: Danh Mục Các Hóa Chất Thương Mại Hiện Hành Của Châu Âu
ELINCS: Danh Mục Các Hóa Chất Đã Khai Báo của Châu Âu
CAS: Phòng Ngâm Chiết Hóa Chất (cơ quan trực thuộc Hiệp Hội hóa Chất Hoa Kỳ)
LC50: Nồng độ gây tử vong, 50%
LD50: Liều lượng gây tử vong, 50%

· * **Dữ liệu có sửa đổi so với phiên bản trước.**

GB